

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 009/MSC/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là (“MSC”)

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: [thongbao@msc.masangroup.com](mailto:thongbao@msc.masangroup.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG - THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM**

**2. Thành phần:** Nước, dịch sữa ngũ cốc lúa mạch 150 g/L (nước, sữa bột gầy 23 g/L, bột chiết xuất lúa mạch và mầm lúa mạch 100 mg/L, bột yến mạch 100 mg/L), đường, xirô fructose-glucose, bột kem thực vật, nước ép táo cô đặc 12 g/L, chất ổn định (440, 415), chất điều chỉnh độ acid (330, 270, 331(iii)), hương liệu (hương cam giống tự nhiên), hương liệu giống tự nhiên, vitamin C (natri L-ascorbat), hạnh nhân nghiền, hạt dẻ cười nghiền, hạt mắc ca nghiền, màu (chất tạo màu (160b(ii)) tự nhiên), bột chiết xuất đậu đỏ, bột chiết xuất đậu đen, dầu hạt lanh, hỗn hợp vitamin (vitamin B3 (nicotinamid), maltodextrin, vitamin A dạng bột sấy phun (retinyl acetat), vitamin B1 (thiamin hydroclorid), vitamin D3 (cholecalciferol), vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid)), chất chống oxy hóa (307c).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Hạn sử dụng: 08 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm đựng trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách bao gói:

+ Đóng hộp với thể tích thực: 180 ml

+ Các hộp được đóng gói với màng nhựa PE và được đóng trong thùng carton. Thể tích thực: 8,64 L (12 lốc x 4 hộp x 180 ml)

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



Handwritten signatures in blue ink at the bottom right of the page.

## 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- EL: Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam

Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- M: Công ty TNHH Một Thành Viên Masan HG

Khu công nghiệp Sông Hậu, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam  
(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sữa và các sản phẩm từ sữa (bao gồm cả sữa nguyên liệu)
2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm đồ uống đóng hộp.
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024




Huỳnh Công Hoàn

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**  
Đính kèm bản Tự công bố số 009/MSC/2024

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN</b> 	<b>NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG CÓ CHỨA SỮA</b>	<b>Số TCCS 07:2024/MS103</b>
	<b>THỰC PHẨM BỔ SUNG - THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM</b>	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Dạng lỏng đồng nhất, không tách lớp, không lợn cợn.
- Màu sắc: Màu cam sữa.
- Mùi, vị: Mùi cam và mùi sữa chua lên men (yogurt). Vị ngọt, chua hài hòa, cảm giác béo. Không có vị lạ.

**2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	56,5 – 104,9
2	Hàm lượng đạm	g/100 ml	0,5 – 1,0
4	Hàm lượng chất béo	g/100 ml	0,4 – 0,7
3	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	12,8 – 23,8
5	Hàm lượng omega 3	mg/100 ml	≥ 3,3
9	Hàm lượng vitamin C (natri L-ascorbat) (*)	mg/100 ml	≥ 9,3
6	Hàm lượng vitamin B1 (thiamine hydrochloride) (*)	µg/100 ml	≥ 39,2
7	Hàm lượng vitamin B3 (niacinamide) (*)	mg/100 ml	≥ 0,5
8	Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxine hydrochloride) (*)	µg/100 ml	≥ 60,5
10	Hàm lượng vitamin A (*)	IU/100 ml	≥ 63,4
11	Hàm lượng vitamin D3 (*)	IU/100 ml	≥ 8,2

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



(\*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 8.

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 05/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/ml	< 1
2	<i>Listeria monocytogens</i>	CFU/ml	10 <sup>2</sup>

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm đồ uống đóng hộp và tiêu chuẩn của nhà sản xuất:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	0,02
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/L	0,5
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/L	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/L	0,05
5	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/L	150

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sữa và các sản phẩm từ sữa (bao gồm cả sữa nguyên liệu):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin M1	µg/kg	0,5

6. **Hàm lượng các chất không mong muốn:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng melamine nhiễm chéo trong thực phẩm	mg/kg	2,5

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

201  
CÔNG  
CỐ P  
NG TH  
MA  
T.T.I

JK

JK

**7. Danh mục phụ gia thực phẩm:** tuân thủ theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm sản phẩm 01.1.4 Đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Pectin (440)	
2	Gôm xanthan (415)	
3	Acid citric (330)	
4	Acid lactic (L-, D- và DL-) (270)	
5	Trinatri citrat (331(iii))	
6	Chất chiết xuất từ annatto, norbixin-based (160b(ii))	Tính theo norbixin
7	dl-alpha-Tocopherol (307c)	Đối với dạng dầu hoặc chất béo
8	Hương liệu (hương cam giống tự nhiên), hương liệu giống tự nhiên	

**8. Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho trẻ em 4 – 9 tuổi theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.



Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

*Handwritten signatures in blue ink.*

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 100 ml sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng (2 hộp x 180 ml) sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %	
				Trẻ em 4-6 tuổi	Trẻ em 7-9 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B1	≥ 39,2 µg	≥ 0,141 mg	≥ 23,50	Khi dùng 2 hộp 180 ml ≥ 15,67
2	Hàm lượng vitamin B3	≥ 0,5 mg	≥ 1,8 mg	≥ 22,50	≥ 15,00
3	Hàm lượng vitamin B6	≥ 60,5 µg	≥ 0,218 mg	≥ 36,33	≥ 21,80
4	Hàm lượng vitamin C	≥ 9,3 mg	≥ 33,48 mg*	≥ 111,60	≥ 95,66
5	Hàm lượng vitamin A	≥ 63,4 IU (tương đương 19,02 µg)	≥ 228,24 IU (tương đương 68,48 µg)	≥ 15,22	≥ 13,70
6	Hàm lượng vitamin D3	≥ 8,2 IU (tương đương 0,246 µg)	≥ 29,52 IU (tương đương 0,886 µg)	≥ 17,72	≥ 17,72

$$(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng (2 hộp x 180 ml) sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố} \times 180 \times 2}{100}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI (áp dụng cho trẻ em 4 – 9 tuổi)} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng (2 hộp x 180 ml) sản phẩm} \times 100}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: 2 hộp 180 ml/ ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



2

*[Handwritten signature]*



\*Lúa mạch và yến mạch là các loại ngũ cốc

BNMS00010



Mã kiểm soát AW có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

BNMS00010

## Thành phần

Nước, dịch sữa ngũ cốc lúa mạch 150 g/L (nước, sữa bột gầy 23 g/L, bột chiết xuất lúa mạch và mầm lúa mạch 100 mg/L, bột yến mạch 100 mg/L), đường, xirô fructose-glucose, bột kem thực vật, nước ép táo cô đặc 12 g/L, chất ổn định (440, 415), chất điều chỉnh độ acid (330, 270, 331(iii)), hương liệu (hương cam giống tự nhiên), hương liệu giống tự nhiên, vitamin C (natri L-ascorbate), hạnh nhân nghiền, hạt dẻ cười nghiền, hạt mắc ca nghiền, màu (chất tạo màu (160b(ii)) tự nhiên), bột chiết xuất đậu đỏ, bột chiết xuất đậu đen, dầu hạt lanh, hỗn hợp vitamin (vitamin B3 (nicotinamid), maltodextrin, vitamin A dạng bột sấy phun (retinyl acetate), vitamin B1 (thiamin hydroclorid), vitamin D3 (cholecalciferol), vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid)), chất chống oxy hóa (307c).

Sản phẩm chất lượng của **Masan** consumer

**Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan**

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 08 tháng kể từ ngày sản xuất

Lượng dùng khuyến nghị: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 2 hộp/ngày đối với trẻ em trên 3 tuổi.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất theo số TCCS 07:2024/MS103

Dành riêng cho thị trường Việt Nam,

không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam.

Exports are not authorized.

Thực phẩm bổ sung -

Thực Uống Dinh Dưỡng

Sữa Ngũ Cốc\* Lúa Mạch

Hương Cam

Thể tích thực: 180 ml

8 936221 040759



4-03-2024



## Giá trị dinh dưỡng trong 180 ml

<b>Năng lượng</b>	<b>145,3 kcal</b>
Chất đạm/ Protein	1,4 g
Chất béo/ Lipid	0,9 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	32,9 g
Omega 3	≥ 5,9 mg

# SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH\*

 Omega 3

## VITAMIN

Vitamin C	≥ 16,8 mg
Vitamin B1	≥ 70,6 µg
Vitamin B3	≥ 0,9 mg
Vitamin B6	≥ 108,9 µg
Vitamin A	≥ 114,1 IU
Vitamin D3	≥ 14,8 IU

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa, lúa mạch, yến mạch, hạnh nhân, hạt dẻ cười và hạt mắc ca. Nguyên liệu có thể lắng và thay đổi màu sắc trong quá trình bảo quản, không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

## Hướng dẫn sử dụng:

Lắc đều trước khi sử dụng. Ngon hơn khi uống lạnh. Sản phẩm sử dụng cho 1 lần uống. Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

\* Lúa mạch và yến mạch là các loại ngũ cốc



# B'fast

sữa hạt ngũ cốc

HƯƠNG CAM

00

14-03-2024



## KIỆN THỨC DINH DƯỠNG DÀNH CHO MẸ

**OMEGA 3 (ALA):**  
góp phần phát triển não bộ

**CÁC VITAMIN NHÓM B:**  
hỗ trợ quá trình chuyển hóa năng lượng

Sữa ngũ cốc\* Lúa mạch **B'fast** chứa ngũ cốc giàu chất bổ dưỡng, cho trẻ năng lượng để học tập, vui chơi và Omega 3 góp phần phát triển não bộ.

**HƯƠNG CAM**





Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 08 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

\*Lúa mạch và yến mạch là các loại ngũ cốc

09SN00013

Sản phẩm  
chất lượng của

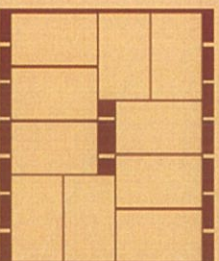


Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

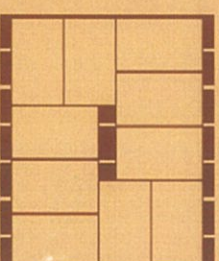


Lớp lẻ

Quy cách xếp pallet:

10 thùng x 9 lớp

Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp chẵn



SỮA NGŨ CỐC \* LÚA MẠCH

BGTS00048

Mã kiểm soát AW có thể thay  
đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

BGTS00048

14-03-2024



**SỮA NGŨ CỐC\***  
**LÚA MẠCH**

 **Omega 3**

**Thực phẩm bổ sung - Thức Uống Dinh Dưỡng**  
**Sữa Ngũ Cốc\* Lúa Mạch Hương Cam**  
Thể tích thực: 8,64 L (12 lốc x 4 hộp x 180 ml)



**SỮA NGŨ CỐC\* LÚA MẠCH**



18936221040756

14-03-2024



Số: 003642 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00828.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,  
VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC  
LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Lipid	AOAC 932.06 (a)	0,47	g/100 ml
2	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	80,45	kcal/100 ml
3	Carbohydrate	AOAC 986.25 (a)	18,27	g/100 ml
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a)	0,79	g/100 ml

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20-02-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003634** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00836.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin C (Natri-L-ascorbat)	HD.PP.12/TT.SK	0,016	g/100 ml

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.
- Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... **2.0 -02- 2024** .....

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003637** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00833.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B <sub>1</sub> (Thiamine hydrochloride)	HD.PP.23/TT.SK:2023 (a)	218,26	µg/100 ml

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





Số: **003636** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00834.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B <sub>3</sub> (Niacinamide)	HD.PP.23/TT.SK	1,68	mg/100 ml

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.
- Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....**2.0 -02- 2024**.....

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003635** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00835.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B <sub>6</sub> (Pyridoxine hydrochloride)	HD.PP.23/TT.SK:2023 (a)	261,39	µg/100 ml

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....**20-02-2024**.....  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003639** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00831.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin A (Retinyl acetate)	HD.PP.36/TT.SK:2023 (Ref. AOAC 992.06) (a)	286,28	IU/100 ml

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 003638 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00832.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin D <sub>3</sub> (Cholecalciferol)	HD.PP.34/TT.SK:2023 (a)	32,7	IU/100 ml

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **003571** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35286.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Listeria monocytogenes</i>	ISO 11290-2:2017 (a)	< 1 CFU/ml	21/12/2023
2	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a)	< 1 CFU/ml	21/12/2023

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

**20-02-2024**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



**Ts. Nguyễn Đức Thịnh**



Số: 003570 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35285.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l	27/12/2023
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l	27/12/2023
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l	27/12/2023
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l	27/12/2023
5	Thiếc (Sn)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 2 mg/l	27/12/2023

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

20-02-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Tr. Nguyễn Đức Thịnh



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35287.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	23/12/2023

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20-02-2024**.

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003573 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35288.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 19/12/2023  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 21/12/2023  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	HD.PP.65/TT.SK:2023 (Ref. TCVN 9048:2012; ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện LOD = 0,05 mg/kg	23/12/2023

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24. Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

20-02-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





Số: **003633** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00837.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG – THỨC UỐNG DINH DƯỠNG SỮA NGŨ CỐC LÚA MẠCH HƯƠNG CAM  
Ngày lấy mẫu : 10/01/2024  
Lượng mẫu : 01 hộp x 250 ml  
Ngày nhận mẫu : 11/01/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 11/01/2024-15/01/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	DPA (All-cis-7,10,13,16,19-docosapentaenoic acid)	ISO 15885:2002	Không phát hiện LOD = 0,75	mg/100 ml
2	Omega 3 [Alpha-linolenic acid (ALA), Eicosapentaenoic acid (EPA), Docosahexaenoic acid (DHA)]	ISO 15885:2002 (E) (a)	3,67	mg/100 ml
3	DHA (Docosahexaenoic acid)	ISO 15885:2002 (E) (a)	Không phát hiện LOD = 0,75	mg/100 ml
4	EPA (Eicosapentaenoic acid)	ISO 15885:2002 (E) (a)	Không phát hiện LOD = 0,75	mg/100 ml
5	$\alpha$ -linolenic acid (ALA)	ISO 15885:2002 (E) (a)	3,67	mg/100 ml

**Mã số mẫu: 00837.24**

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, không có nhãn sản phẩm, thông tin in trên mẫu: NSX: 02.06.23 - HSD: 02.02.24.  
Khách hàng cung cấp Tên mẫu chính thức ngày 15/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

883800

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... **20-02-2024**

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**Ts. Nguyễn Đức Thịnh**